

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: VẼ TRANH PHONG CẢNH MÙA HẠ

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: G5

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu, vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, ủ cho sơn khô sau đó mài ra, đánh bóng, lau xi để được bức tranh phong cảnh hoàn thiện.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Xác định chính xác kích thước, hình dáng, màu sắc, bố cục tranh.
- Từng họa tiết, chi tiết được vẽ tỉa.
- Gần vẽ trước sơn dày hơn.
- Xa vẽ sau sơn mỏng hơn.
- Màu được chọn phù hợp với mẫu.
- Gần tô trước, sơn dày hơn, xa tô sau sơn mỏng hơn.
- Sơn được quét đều phủ kín mặt vóc, độ dày sơn 0,2mm.
- Buồng ủ luôn ẩm, không nắng, nóng, không bụi.
- Thời gian ủ 1.5 ngày đến 2 ngày.
- Mức độ hiện ra, màu sắc hài hoà phù hợp với mẫu.
- Khi mài ra chú ý phần cần hiện rõ, phần nào không cần cho hiện rõ để xác định mức độ mài, thường mài hơi non.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra, đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng theo bản vẽ mẫu;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra, đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đảm bảo yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra, đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng quy trình;
- Gọt sửa được các loại dụng cụ, thép trong nghề;
- Chọn được các loại giấy ráp đúng tiêu chuẩn.

2. Kiến thức:

- Nêu được đặc điểm, tính chất của từng loại sơn, bột màu;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Mô tả được quy trình vẽ tranh;
- Nêu được kỹ thuật vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra, đánh bóng hoàn thiện được bức tranh;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Mẫu tranh, thước đo, bản vẽ mẫu.
- Sơn chín, bột màu, dầu hỏa.
- Ván lót, mo sùng, thép sơn, bay xương, bút lông, giẻ mềm, bát đựng
- Tấm vóc đã can mẫu.
- Tấm vóc vẽ chi tiết đã xoa giấy ráp.
- Sơn phủ đã thử đạt yêu cầu.
- Tấm vóc đã vẽ mài ra.
- Tấm vóc đã phủ sơn.

- Buồng ủ, giá để sản phẩm, chiếu hấp nước.
- Sản phẩm đã được mài ra đánh dấu các phần chỉnh sửa.
- Giấy ráp 400 - 100 - 1200 – 1500, bề mài, giẻ lau mềm.
- Phiếu các bước công việc.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- In can mẫu chính xác, rõ nét; - Vẽ nét đúng theo mẫu, không nhòe, không mờ; - Chọn mẫu đúng theo mẫu của mẫu; - Tô mảng chính xác theo mẫu, gần tô đầy xa tô mỏng; - Chọn sơn, phân loại sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn đều; - Phủ sơn dàn đều không bị đọng, không bị cháy; - Ủ sơn khô đều; - Mài ra đúng theo yêu cầu của bản mẫu; - Sản phẩm đánh bóng đều, không xước, không mờ; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Cân, đong, đo; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Quan sát, phỏng vấn; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm, quan sát; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: VẼ TRANH PHONG CẢNH MÙA THU

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: G6

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu, vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, ủ cho sơn khô sau đó mài ra, đánh bóng, lau xi để được bức tranh phong cảnh hoàn thiện.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Xác định chính xác kích thước, hình dáng, màu sắc, bố cục tranh.
- Từng họa tiết, chi tiết được vẽ tỉa.
- Gắn vẽ trước sơn dày hơn.
- Xa vẽ sau sơn mỏng hơn.
- Màu được chọn phù hợp với màu mẫu.
- Gắn tô trước, sơn dày hơn, xa tô sau sơn mỏng hơn.
- Sơn được quét đều phủ kín mặt vóc, độ dày sơn 0,2mm.
- Buồng ủ luôn ẩm, không nắng, nóng, không bụi.
- Thời gian ủ 1.5 ngày đến 2 ngày.
- Mức độ hiện ra, màu sắc hài hoà phù hợp với mẫu.
- Khi mài ra chú ý phần cần hiện rõ, phần nào không cần cho hiện rõ để

xác định mức độ mài, thường mài hơi non.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng theo bản vẽ mẫu;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đảm bảo yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng quy trình;
- Gọt sửa được các loại dụng cụ, thép trong nghề;
- Chọn được các loại giấy ráp đúng tiêu chuẩn.

2. Kiến thức:

- Nêu được đặc điểm, tính chất của từng loại sơn, bột màu;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Mô tả được quy trình vẽ tranh;
- Nêu được kỹ thuật vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Mẫu tranh, thước đo, bản vẽ mẫu.
- Sơn chín, bột màu, dầu hỏa.
- Ván lót, mo sùng, thép sơn, bay xương, bút lông, giẻ mềm, bát đựng
- Tấm vóc đã can mẫu.
- Tấm vóc vẽ chi tiết đã xoa giấy ráp.
- Sơn phủ đã thử đạt yêu cầu.
- Tấm vóc đã vẽ mài ra.
- Tấm vóc đã phủ sơn.

- Buồng ủ, giá để sản phẩm, chiếu hấp nước.
- Sản phẩm đã được mài ra đánh dấu các phần chỉnh sửa.
- Giấy ráp 400 - 100 - 1200 – 1500, bề mài, giẻ lau mềm.
- Phiếu các bước công việc

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- In can mẫu chính xác, rõ nét; - Vẽ nét đúng theo mẫu, không nhòe, không mờ; - Chọn mẫu đúng theo mẫu của mẫu; - Tô mảng chính xác theo mẫu, gần tô dày xa tô mỏng; - Chọn sơn, phân loại sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn đều; - Phủ sơn dàn đều không bị đọng, không bị cháy; - Ủ sơn khô đều; - Mài ra đúng theo yêu cầu của bản mẫu; - Sản phẩm đánh bóng đều, không xước, không mờ; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Cân, đong, đo; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Quan sát, phỏng vấn; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm, quan sát; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: VẼ TRANH PHONG CẢNH MÙA ĐÔNG MÃ SỐ CÔNG VIỆC: G7

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu, vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, ủ cho sơn khô sau đó mài ra, đánh bóng, lau xi để được bức tranh phong cảnh hoàn thiện.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Xác định chính xác kích thước, hình dáng, màu sắc, bố cục tranh.
- Từng họa tiết, chi tiết được vẽ tỉa.
- Gần vẽ trước sơn dày hơn.
- Xa vẽ sau sơn mỏng hơn.
- Màu được chọn phù hợp với màu mẫu.
- Gần tô trước, sơn dày hơn, xa tô sau sơn mỏng hơn.
- Sơn được quét đều phủ kín mặt vóc, độ dày sơn 0,2mm.
- Buồng ủ luôn ẩm, không nắng, nóng, không bụi.
- Thời gian ủ 1.5 ngày đến 2 ngày.
- Mức độ hiện ra, màu sắc hài hoà phù hợp với mẫu.
- Khi mài ra chú ý phần cần hiện rõ, phần nào không cần cho hiện rõ để

xác định mức độ mài, thường mài hơi non.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng theo bản vẽ mẫu;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đảm bảo yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng quy trình;
- Gọt sửa được các loại dụng cụ, thép trong nghề;
- Chọn được các loại giấy ráp đúng tiêu chuẩn.

2. Kiến thức:

- Nêu được đặc điểm, tính chất của từng loại sơn, bột màu;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Mô tả được quy trình vẽ tranh;
- Nêu được kỹ thuật vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Mẫu tranh, thước đo, bản vẽ mẫu.
- Sơn chín, bột màu, dầu hỏa.
- Ván lót, mo sùng, thép sơn, bay xương, bút lông, giẻ mềm, bát đựng.
- Tấm vóc đã can mẫu.
- Tấm vóc vẽ chi tiết đã xoa giấy ráp.
- Sơn phủ đã thử đạt yêu cầu.
- Tấm vóc đã vẽ mài ra.

- Tắm vóc đã phủ sơn.
- Buồng ủ, giá đỡ sản phẩm, chiếu hấp nước.
- Sản phẩm đã được mài ra đánh dấu các phần chỉnh sửa.
- Giấy ráp 400 - 100 - 1200 - 1500, bề mài, giẻ lau mềm.
- Phiếu các bước công việc

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- In can mẫu chính xác, rõ nét; - Vẽ nét đúng theo mẫu, không nhòe, không mờ; - Chọn màu đúng theo màu của mẫu; - Tô mảng chính xác theo mẫu, gần tô đầy xa tô mỏng; - Chọn sơn, phân loại sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn đều; - Phủ sơn dàn đều không bị đọng, không bị cháy; - Ủ sơn khô đều; - Mài ra đúng theo yêu cầu của bản mẫu; - Sản phẩm đánh bóng đều, không xước, không mờ; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Cân, đong, đo; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Quan sát, phỏng vấn; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm, quan sát; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: VẼ TRANH PHONG CẢNH KIẾN TRÚC NHÀ, PHỐ CỔ MÃ SỐ CÔNG VIỆC: G8

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu, vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, ủ cho sơn khô sau đó mài ra, đánh bóng, lau xi để được bức tranh phong cảnh kiến trúc hoàn thiện.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Xác định chính xác kích thước, hình dáng, màu sắc, bố cục tranh.
- Từng họa tiết, chi tiết được vẽ tỉa.
- Gần vẽ trước sơn dày hơn.
- Xa vẽ sau sơn mỏng hơn.
- Màu được chọn phù hợp với mẫu.
- Gần tô trước, sơn dày hơn, xa tô sau sơn mỏng hơn.
- Sơn được quét đều phủ kín mặt vóc, độ dày sơn 0,2mm.
- Buồng ủ luôn ẩm, không nắng, nóng, không bụi.
- Thời gian ủ 1.5 ngày đến 2 ngày.
- Mức độ hiện ra, màu sắc hài hoà phù hợp với mẫu.
- Khi mài ra chú ý phần cần hiện rõ, phần nào không cần cho hiện rõ để

xác định mức độ mài, thường mài hơi non.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng theo bản vẽ mẫu;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đảm bảo yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng quy trình;
- Gọt sửa được các loại dụng cụ, thép trong nghề;
- Chọn được các loại giấy ráp đúng tiêu chuẩn.

2. Kiến thức:

- Nêu được đặc điểm, tính chất của từng loại sơn, bột màu;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Mô tả được quy trình vẽ tranh;
- Nêu được kỹ thuật vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Mẫu tranh, thước đo, bản vẽ mẫu.
- Sơn chín, bột màu, dầu hỏa.
- Ván lót, mo sùng, thép sơn, bay xương, bút lông, giẻ mềm, bát đựng.
- Tấm vóc đã can mẫu.
- Tấm vóc vẽ chi tiết đã xoa giấy ráp.
- Sơn phủ đã thử đạt yêu cầu.
- Tấm vóc đã vẽ mài ra.

- Tắm vóc đã phủ sơn.
- Buồng ủ, giá để sản phẩm, chiều dấp nước.
- Sản phẩm đã được mài ra đánh dấu các phần chỉnh sửa.
- Giấy ráp 400 - 100 - 1200 - 1500, bề mài, giẻ lau mềm.
- Phiếu các bước công việc

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- In can mẫu chính xác, rõ nét; - Vẽ nét đúng theo mẫu, không nhòe, không mờ; - Chọn màu đúng theo màu của mẫu; - Tô mảng chính xác theo mẫu, gần tô dày xa tô mỏng; - Chọn sơn, phân loại sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn đều; - Phủ sơn dàn đều không bị đọng, không bị cháy; - Ủ sơn khô đều; - Mài ra đúng theo yêu cầu của bản mẫu; - Sản phẩm đánh bóng đều, không xước, không mờ; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Cân, đong, đo; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Quan sát, phỏng vấn; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm, quan sát; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: VẼ TRANH PHONG CẢNH KIẾN TRÚC CẦU

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: G9

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu, vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, ủ cho sơn khô sau đó mài ra, đánh bóng, lau xỉ để được bức tranh phong cảnh kiến trúc hoàn thiện.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Xác định chính xác kích thước, hình dáng, màu sắc, bố cục tranh.
- Từng họa tiết, chi tiết được vẽ tỉa.
- Gần vẽ trước sơn dày hơn.
- Xa vẽ sau sơn mỏng hơn.
- Màu được chọn phù hợp với mẫu.
- Gần tô trước, sơn dày hơn, xa tô sau sơn mỏng hơn.
- Sơn được quét đều phủ kín mặt vóc, độ dày sơn 0,2mm.
- Buồng ủ luôn ẩm, không nắng, nóng, không bụi.
- Thời gian ủ 1.5 ngày đến 2 ngày.
- Mức độ hiện ra, màu sắc hài hoà phù hợp với mẫu.
- Khi mài ra chú ý phần cần hiện rõ, phần nào không cần cho hiện rõ để xác định mức độ mài, thường mài hơi non.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra, đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng theo bản vẽ mẫu;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra, đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đảm bảo yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra, đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng quy trình;
- Gọt sửa được các loại dụng cụ, thép trong nghề;
- Chọn được các loại giấy ráp đúng tiêu chuẩn.

2. Kiến thức:

- Nêu được đặc điểm, tính chất của từng loại sơn, bột màu;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Mô tả được quy trình vẽ tranh;
- Nêu được kỹ thuật vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra, đánh bóng hoàn thiện được bức tranh;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Mẫu tranh, thước đo, bản vẽ mẫu.
- Sơn chín, bột màu, dầu hỏa.
- Ván lót, mo sừng, thép sơn, bay xương, bút lông, giẻ mềm, bát đựng
- Tấm vóc đã can mẫu.
- Tấm vóc vẽ chi tiết đã xoa giấy ráp.
- Sơn phủ đã thử đạt yêu cầu.
- Tấm vóc đã vẽ mài ra.
- Tấm vóc đã phủ sơn.

- Buồng ủ, giá để sản phẩm, chiếu hấp nước.
- Sản phẩm đã được mài ra đánh dấu các phần chỉnh sửa.
- Giấy ráp 400 - 100 - 1200 – 1500, bề mài, giẻ lau mềm.
- Phiếu các bước công việc.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- In can mẫu chính xác, rõ nét; - Vẽ nét đúng theo mẫu, không nhòe, không mờ; - Chọn màu đúng theo mẫu của mẫu; - Tô mảng chính xác theo mẫu, gần tô dày xa tô mỏng; - Chọn sơn, phân loại sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn đều; - Phủ sơn dàn đều không bị đọng, không bị cháy; - Ủ sơn khô đều; - Mài ra đúng theo yêu cầu của bản mẫu; - Sản phẩm đánh bóng đều, không xước, không mờ; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Cân, đong, đo; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Quan sát, phỏng vấn; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm, quan sát; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: VẼ TRANH PHONG CẢNH KIẾN TRÚC ĐÌNH CHÙA MÃ SỐ CÔNG VIỆC: G10

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu, vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, ủ cho sơn khô sau đó mài ra, đánh bóng, lau xi để được bức tranh phong cảnh kiến trúc hoàn thiện.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Xác định chính xác kích thước, hình dáng, màu sắc, bố cục tranh.
- Từng họa tiết, chi tiết được vẽ tỉa.
- Gân vẽ trước sơn dày hơn.
- Xa vẽ sau sơn mỏng hơn.
- Màu được chọn phù hợp với màu mẫu.
- Gân tô trước, sơn dày hơn, xa tô sau sơn mỏng hơn.
- Sơn được quét đều phủ kín mặt vóc, độ dày sơn 0,2mm.
- Buồng ủ luôn ẩm, không nắng, nóng, không bụi.
- Thời gian ủ 1.5 ngày đến 2 ngày.
- Mức độ hiện ra, màu sắc hài hoà phù hợp với mẫu.
- Khi mài ra chú ý phần cần hiện rõ, phần nào không cần cho hiện rõ để

xác định mức độ mài, thường mài hơi non.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra, đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng theo bản vẽ mẫu;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra, đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đảm bảo yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra, đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng quy trình;
- Gọt sửa được các loại dụng cụ, thép trong nghề;
- Chọn được các loại giấy ráp đúng tiêu chuẩn.

2. Kiến thức:

- Nêu được đặc điểm, tính chất của từng loại sơn, bột màu;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Mô tả được quy trình vẽ tranh;
- Nêu được kỹ thuật vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra, đánh bóng hoàn thiện được bức tranh;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Mẫu tranh, thước đo, bản vẽ mẫu.
- Sơn chín, bột màu, dầu hỏa.
- Ván lót, mo sùng, thép sơn, bay xương, bút lông, giẻ mềm, bát đựng
- Tấm vóc đã can mẫu.
- Tấm vóc vẽ chi tiết đã xoa giấy ráp.
- Sơn phủ đã thử đạt yêu cầu.
- Tấm vóc đã vẽ mài ra.
- Tấm vóc đã phủ sơn.

- Buồng ủ, giá để sản phẩm, chiếu hấp nước.
- Sản phẩm đã được mài ra đánh dấu các phần chỉnh sửa.
- Giấy ráp 400 - 100 - 1200 – 1500, bề mài, giẻ lau mềm.
- Phiếu các bước công việc.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- In can mẫu chính xác, rõ nét; - Vẽ nét đúng theo mẫu, không nhòe, không mờ; - Chọn màu đúng theo mẫu của mẫu; - Tô mảng chính xác theo mẫu, gần tô dày xa tô mỏng; - Chọn sơn, phân loại sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn đều; - Phủ sơn dàn đều không bị đọng, không bị cháy; - Ủ sơn khô đều - Mài ra đúng theo yêu cầu của bản mẫu; - Sản phẩm đánh bóng đều, không xước, không mờ; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Cân, đong, đo; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Quan sát, phỏng vấn; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm, quan sát; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: VẼ TRANH PHONG CẢNH KIẾN TRÚC CỔNG LÀNG.

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: G11

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu, vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, ủ cho sơn khô sau đó mài ra, đánh bóng, lau xi để được bức tranh phong cảnh kiến trúc hoàn thiện.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Xác định chính xác kích thước, hình dáng, màu sắc, bố cục tranh.
- Từng họa tiết, chi tiết được vẽ tỉa.
- Gần vẽ trước sơn dày hơn.
- Xa vẽ sau sơn mỏng hơn.
- Màu được chọn phù hợp với mẫu.
- Gần tô trước, sơn dày hơn, xa tô sau sơn mỏng hơn.
- Sơn được quét đều phủ kín mặt vóc, độ dày sơn 0,2mm.
- Buồng ủ luôn ẩm, không nắng, nóng, không bụi.
- Thời gian ủ 1.5 ngày đến 2 ngày.
- Mức độ hiện ra, màu sắc hài hoà phù hợp với mẫu.
- Khi mài ra chú ý phần cần hiện rõ, phần nào không cần cho hiện rõ để xác định mức độ mài, thường mài hơi non.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra, đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng theo bản vẽ mẫu;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra, đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đảm bảo yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra, đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng quy trình;
- Gọt sửa được các loại dụng cụ, thép trong nghề;
- Chọn được các loại giấy ráp đúng tiêu chuẩn.

2. Kiến thức:

- Nêu được đặc điểm, tính chất của từng loại sơn, bột màu;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Mô tả được quy trình vẽ tranh;
- Nêu được kỹ thuật vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra, đánh bóng hoàn thiện được bức tranh;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Mẫu tranh, thước đo, bản vẽ mẫu.
- Sơn chín, bột màu, dầu hỏa.
- Ván lót, mo sùng, thép sơn, bay xương, bút lông, giẻ mềm, bát đựng.
- Tấm vóc đã can mẫu.
- Tấm vóc vẽ chi tiết đã xoa giấy ráp.
- Sơn phủ đã thử đạt yêu cầu.
- Tấm vóc đã vẽ mài ra.
- Tấm vóc đã phủ sơn.

- Buồng ủ, giá để sản phẩm, chiếu hấp nước.
- Sản phẩm đã được mài ra đánh dấu các phần chỉnh sửa.
- Giấy ráp 400 - 100 - 1200 - 1500, bề mài, giẻ lau mềm.
- Phiếu các bước công việc

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- In can mẫu chính xác, rõ nét; - Vẽ nét đúng theo mẫu, không nhòe, không mờ; - Chọn màu đúng theo mẫu của mẫu; - Tô mảng chính xác theo mẫu, gần tô dày xa tô mỏng; - Chọn sơn, phân loại sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn đều; - Phủ sơn dàn đều không bị đọng, không bị cháy; - Ủ sơn khô đều; - Mài ra đúng theo yêu cầu của bản mẫu; - Sản phẩm đánh bóng đều, không xước, không mờ; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Cân, đong, đo; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Quan sát, phỏng vấn; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm, quan sát; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: VẼ TRANH TÍCH CỐ ĐÁM CƯỚI

CHUỘT

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: G12

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu, vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, ủ cho sơn khô sau đó mài ra, đánh bóng, lau xi để được bức tranh tích cổ hoàn thiện.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Xác định chính xác kích thước, hình dáng, màu sắc, bố cục tranh.
- Từng họa tiết, chi tiết được vẽ tỉa.
- Gắn vẽ trước sơn dày hơn.
- Xa vẽ sau sơn mỏng hơn.
- Màu được chọn phù hợp với mẫu.
- Gắn tô trước, sơn dày hơn, xa tô sau sơn mỏng hơn.
- Sơn được quét đều phủ kín mặt vóc, độ dày sơn 0,2mm.
- Buồng ủ luôn ẩm, không nắng, nóng, không bụi.
- Thời gian ủ 1.5 ngày đến 2 ngày.
- Mức độ hiện ra, màu sắc hài hoà phù hợp với mẫu.
- Khi mài ra chú ý phần cần hiện rõ, phần nào không cần cho hiện rõ để

xác định mức độ mài, thường mài hơi non.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng theo bản vẽ mẫu;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đảm bảo yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng quy trình;
- Gọt sửa được các loại dụng cụ, thép trong nghề;
- Chọn được các loại giấy ráp đúng tiêu chuẩn.

2. Kiến thức:

- Nêu được đặc điểm, tính chất của từng loại sơn, bột màu;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Mô tả được quy trình vẽ tranh;
- Nêu được kỹ thuật vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Mẫu tranh, thước đo, bản vẽ mẫu.
- Sơn chín. bột màu, dầu hỏa.
- Ván lót. mo sừng. thép sơn, bay xương, bút lông, giẻ mềm, bát đựng;
- Tấm vóc đã can mẫu.
- Tấm vóc vẽ chi tiết đã xoa giấy ráp.
- Sơn phủ đã thử đạt yêu cầu.
- Tấm vóc đã vẽ mài ra.

- Tắm vóc đã phủ sơn.
- Buồng ủ, giá để sản phẩm, chiếu hấp nước.
- Sản phẩm đã được mài ra đánh dấu các phần chỉnh sửa.
- Giấy ráp 400 - 100 - 1200 - 1500, bề mài, giẻ lau mềm.
- Phiếu các bước công việc.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- In can mẫu chính xác, rõ nét; - Vẽ nét đúng theo mẫu, không nhòe, không mờ; - Chọn màu đúng theo mẫu của mẫu; - Tô mảng chính xác theo mẫu, gần tô dày xa tô mỏng; - Chọn sơn, phân loại sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn đều; - Phủ sơn dàn đều không bị đọng, không bị cháy; - Ủ sơn khô đều; - Mài ra đúng theo yêu cầu của bản mẫu; - Sản phẩm đánh bóng đều, không xước, không mờ; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Cân, đong, đo; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Quan sát, phỏng vấn; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm, quan sát; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: VẼ TRANH TÍCH CỐ KẾT NGHĨA VƯỜN ĐÀO.

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: G13

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu, vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, ủ cho sơn khô sau đó mài ra, đánh bóng, lau xỉ để được bức tranh tích cổ hoàn thiện.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Xác định chính xác kích thước, hình dáng, màu sắc, bố cục tranh.
- Tìm họa tiết, chi tiết được vẽ tủa.
- Gần vẽ trước sơn dày hơn.
- Xa vẽ sau sơn mỏng hơn.
- Màu được chọn phù hợp với màu mẫu.
- Gần tô trước, sơn dày hơn, xa tô sau sơn mỏng hơn.
- Sơn được quét đều phủ kín mặt vóc, độ dày sơn 0,2mm.
- Buồng ủ luôn ẩm, không nắng, nóng, không bụi.
- Thời gian ủ 1.5 ngày đến 2 ngày.
- Mức độ hiện ra, màu sắc hài hoà phù hợp với mẫu.
- Khi mài ra chú ý phần cần hiện rõ, phần nào không cần cho hiện rõ để xác định mức độ mài, thường mài hơi non.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng theo bản vẽ mẫu;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đảm bảo yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng quy trình;
- Gọt sửa được các loại dụng cụ, thép trong nghề;
- Chọn được các loại giấy ráp đúng tiêu chuẩn.

2. Kiến thức:

- Nêu được đặc điểm, tính chất của từng loại sơn, bột màu;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Mô tả được quy trình vẽ tranh;
- Nêu được kỹ thuật vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Mẫu tranh, thước đo, bản vẽ mẫu.
- Sơn chín, bột màu, dầu hỏa.
- Ván lót, mo sùng, thép sơn, bay xương, bút lông, giẻ mềm, bát đựng.
- Tấm vóc đã can mẫu.
- Tấm vóc vẽ chi tiết đã xoa giấy ráp.
- Sơn phủ đã thử đạt yêu cầu.
- Tấm vóc đã vẽ mài ra.

- Tắm vóc đã phủ sơn.
- Buồng ủ, giá để sản phẩm, chiếu hấp nước.
- Sản phẩm đã được mài ra đánh dấu các phần chỉnh sửa.
- Giấy ráp 400 - 100 - 1200 - 1500, bề mài, giẻ lau mềm.
- Phiếu các bước công việc

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- In can mẫu chính xác, rõ nét; - Vẽ nét đúng theo mẫu, không nhòe, không mờ; - Chọn màu đúng theo mẫu của mẫu; - Tô mảng chính xác theo mẫu, gần tô dày xa tô mỏng; - Chọn sơn, phân loại sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn đều; - Phủ sơn dàn đều không bị đọng, không bị cháy; - Ủ sơn khô đều; - Mài ra đúng theo yêu cầu của bản mẫu; - Sản phẩm đánh bóng đều, không xước, không mờ; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Cân, đong, đo; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Quan sát, phỏng vấn; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm, quan sát; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: VẼ TRANH TÍCH CỐ VINH QUY

BÀI TỐ

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: G14

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu, vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, ủ cho sơn khô sau đó mài ra, đánh bóng, lau xỉ để được bức tranh tích cổ hoàn thiện.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Xác định chính xác kích thước, hình dáng, màu sắc, bố cục tranh.
- Từng họa tiết, chi tiết được vẽ tỉa.
- Gần vẽ trước sơn dày hơn.
- Xa vẽ sau sơn mỏng hơn.
- Màu được chọn phù hợp với màu mẫu.
- Gần tô trước, sơn dày hơn, xa tô sau sơn mỏng hơn.
- Sơn được quét đều phủ kín mặt vóc, độ dày sơn 0,2mm.
- Buồng ủ luôn ẩm, không nắng, nóng, không bụi.
- Thời gian ủ 1.5 ngày đến 2 ngày.
- Mức độ hiện ra, màu sắc hài hoà phù hợp với mẫu.
- Khi mài ra chú ý phần cần hiện rõ, phần nào không cần cho hiện rõ để

xác định mức độ mài, thường mài hơi non.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng theo bản vẽ mẫu;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đảm bảo yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh đúng quy trình;
- Gọt sửa được các loại dụng cụ, thép trong nghề;
- Chọn được các loại giấy ráp đúng tiêu chuẩn.

2. Kiến thức:

- Nêu được đặc điểm, tính chất của từng loại sơn, bột màu;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Mô tả được quy trình vẽ tranh;
- Nêu được kỹ thuật vẽ nét chi tiết, tô mảng màu các bộ phận, phủ sơn, mài ra , đánh bóng hoàn thiện được bức tranh;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Mẫu tranh, thước đo, bản vẽ mẫu.
- Sơn chín, bột màu, dầu hỏa.
- Ván lót, mo sừng, thép sơn, bay xương, bút lông, giẻ mềm, bát đựng;
- Tấm vóc đã can mẫu.
- Tấm vóc vẽ chi tiết đã xoa giấy ráp.
- Sơn phủ đã thử đạt yêu cầu.
- Tấm vóc đã vẽ mài ra.

- Tắm vóc đã phủ sơn.
- Buồng ủ, giá để sản phẩm, chiếu hấp nước.
- Sản phẩm đã được mài ra đánh dấu các phần chỉnh sửa.
- Giấy ráp 400 - 100 - 1200 – 1500, bề mài, giẻ lau mềm.
- Phiếu các bước công việc

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- In can mẫu chính xác, rõ nét; - Vẽ nét đúng theo mẫu, không nhòe, không mờ; - Chọn màu đúng theo mẫu của mẫu; - Tô mảng chính xác theo mẫu, gần tô dày xa tô mỏng; - Chọn sơn, phân loại sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn đều; - Phủ sơn dàn đều không bị đọng, không bị cháy; - Ủ sơn khô đều; - Mài ra đúng theo yêu cầu của bản mẫu; - Sản phẩm đánh bóng đều, không xước, không mờ; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Cân, đong, đo; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Quan sát, phỏng vấn; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm, quan sát; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: ĐÁNH CÁT MẶT KIM LOẠI

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: H1

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định bề mặt kim loại để đánh cát sau đó dùng cát thô hoặc giấy ráp thô đánh tạo ra độ bám sơn cho bề mặt kim loại.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Kích thước sản phẩm, tính chất kim loại;
- Cát ẩm và sạch;
- Bề mặt kim loại được tạo độ ráp đều;
- Kiểm tra bề mặt kim loại về độ bám sơn;
- Kim loại được rửa sạch và lau khô không còn cát, bụi.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Đánh, tạo độ ráp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Đánh cát mặt kim loại đúng quy trình;
- Chọn được các loại giấy ráp, cát đúng tiêu chuẩn.

2. Kiến thức:

- Nêu được đặc điểm, tính chất kim loại;
- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật;
- Mô tả được quy trình đánh cát;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Cát thô, giấy ráp nước thô;
- Bề mặt kim loại;
- Phiếu các bước công việc;
- Nước sạch, khăn lau, máy hơi, chổi phẩy.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chọn cát, giấy ráp đúng loại;	- Trực quan, phỏng vấn;
- Đánh cát, giấy ráp đảm bảo độ ráp;	- Yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm;
- Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: BÓ SƠN

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: H2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Trộn sơn bó, ra sơn nền, mài phẳng, kiểm tra nền bó sơn, chỉnh sửa khuyết tật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Sơn 25° - 35° trộn với mùn cưa, bột đá thành hỗn hợp nhuyễn nhão.
- Ra sơn nền trên mặt vóc đã bó vãi, độ dày sơn đều từ 1 đến 2 mm trên bề mặt sản phẩm.
- Ủ sơn, buông ủ sơn luôn ẩm.
- Khoảng 1 đến 2 ngày sơn khô đem cốt ra mài, nền cốt phẳng đều, không có sóng gợn, cạnh nuốt nà.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ trong nghề;
- Phân biệt được các loại sơn, tỉ lệ pha trộn sơn bó;
- Ra sơn nền đúng quy trình, kỹ thuật;
- Ủ được sơn đảm bảo độ khô;
- Mài cốt đạt yêu cầu kỹ thuật, chỉnh sửa được những khuyết tật của cốt;
- Chọn, sửa các loại đá mài đúng chủng loại.

2. Kiến thức:

- Nêu được tính chất, đặc điểm của vật liệu gỗ, sơn ta;
- Mô tả được quy trình ủ sơn;
- Trình bày được quy trình ra sơn nền, mài phẳng cốt;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Cốt vóc.
- Sơn 25° - 35°, mùn cưa, bột đá.
- Bay xương, mo sừng, tấm ván lót.
- Buồng ủ, giá để sản phẩm, chiếu hấp nước.
- Đá mài ráp, bề mài.
- Phiếu các bước công việc.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chọn sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn, đều; - Ra sơn nền phẳng đều;	- Trực quan, phỏng vấn; - Quan sát, phỏng vấn; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật;
- Mài cốt phẳng, nhẵn; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Quan sát, sử dụng thước; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
TÊN CÔNG VIỆC: HOM SƠN
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: H3

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Pha trộn sơn hom, ra sơn hom, hấp sơn, mài hom sơn, kiểm tra nền hom sơn, chỉnh sửa khuyết tật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Dùng sơn sống pha trộn với đất phù sa theo tỷ lệ:
 - + Sơn 50°: 30% sơn, 70% đất phù sa tinh lọc;
 - + Sơn 40°: 35% sơn, 65% đất phù sa tinh lọc.
- Sơn hom được trộn nhuyễn đều.
- Sơn hom được trang đều, độ dày 0,5 mm .
- Hấp sơn trong buồng hấp nhiệt độ từ 80 đến 90°.
- Cốt hom sơn đã ủ khô được mài phẳng nhẵn.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ trong nghề;
- Phân biệt được các loại sơn, tỉ lệ pha trộn sơn hom;
- Ra sơn hom đúng quy trình, kỹ thuật;
- Hấp được sơn đảm bảo độ khô;
- Mài cốt đạt yêu cầu kỹ thuật, chỉnh sửa được những khuyết tật của cốt;
- Chọn, sửa các loại đá mài đúng chủng loại.

2. Kiến thức:

- Nêu được tính chất, đặc điểm của vật liệu gỗ, sơn ta;
- Trình bày được quy trình ra sơn hom, mài phẳng cốt;
- Mô tả được quy trình hấp sơn;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Sơn sống 45° - 50°, đất phù sa tinh lọc, sơn hom. ván lót.
- Bay xương, mo sùng, mảnh gỗ trộn sơn.
- Cốt đã bọc sơn.
- Cốt đã hom sơn.
- Lò hấp sơn, giá để sản phẩm.
- Cốt hom sơn đã hấp;
- Đá mài mịn, giấy ráp 240 – 400, bể mài, giẻ lau.
- Cốt hom sơn đã mài.
- Sơn hom.
- Phiếu các bước công việc.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chọn sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn, đều; - Ra sơn nền phẳng đều; - Mài cốt phẳng, nhẵn; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Trực quan, phỏng vấn; - Quan sát, phỏng vấn; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Quan sát, sử dụng thước; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: LÓT SƠN

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: H4

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Pha sơn lót, lót sơn, ủ sơn, mài sơn lót.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Sơn sổng $35^{\circ} - 40^{\circ}$ pha dầu hoả đánh đều cho hoà tan và nhuyễn.
- Sơn lót được trang rất mỏng: 0,1 mm trang lượt ngang lượt dọc, sơn toả phẳng.
- Thời gian ủ sơn khoảng 2 ngày.
- Mặt cốt mài phẳng không gai gợn.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ trong nghề;
- Phân biệt được các loại sơn, tỉ lệ pha trộn sơn lót;
- Trang sơn đúng quy trình, kỹ thuật;
- Ủ được sơn đảm bảo độ khô;
- Mài cốt đạt yêu cầu kỹ thuật;
- Chọn, sửa các loại đá mài đúng chủng loại.

2. Kiến thức:

- Nêu được tính chất, đặc điểm của vật liệu gỗ, sơn ta;
- Mô tả được quy trình ủ sơn;
- Trình bày được quy trình lót sơn, mài phẳng cốt;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Sơn sổng $35^{\circ} - 40^{\circ}$, dầu hoả.
- Xoong nhôm, dũa cưa, bát đựng, thép tóc mịn.
- Cốt đã hom sơn.
- Buồng ủ, giá để sản phẩm, chiếu hấp nước.
- Giấy ráp 240 – 400, đá mài mịn, bề mài, giẻ lau.
- Phiếu các bước công việc.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chọn sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn, đều; - Ra sơn nền phẳng đều; - Mài cốt phẳng, nhẵn; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Trực quan, phỏng vấn; - Quan sát, phỏng vấn; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Quan sát, sử dụng thước; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KỆT SƠN

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: H5

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định những chỗ lõm, sứt mẻ vóc sau khi mài sơn lót, pha sơn kệt, kệt vào các chỗ lõm nứt, mài sơn kệt.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Trên mặt vóc được đánh dấu vị trí lõm, sứt.
- Sơn đen pha với vôi tôi rồi đang dẻo, tỷ lệ vôi – sơn: từ 1/5 đến 1/6.
- Mặt cốt phẳng nhẵn, cạnh nuột.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ trong nghề;
- Phân biệt được các loại sơn, tỉ lệ pha trộn sơn kệt;
- Kệt sơn đúng quy trình, kỹ thuật;
- Mài cốt đạt yêu cầu kỹ thuật;
- Chọn, sửa các loại đá mài đúng chủng loại.

2. Kiến thức:

- Nêu được tính chất, đặc điểm của vật liệu gỗ, sơn ta;
- Trình bày được quy trình kệt sơn, mài phẳng cốt;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Cốt lót sơn sau khi mài.
- Bút đánh dấu.
- Sơn đen, vôi tôi rồi, ván lót, bay xương, dao trổ, mo sừng, sơn kệt.
- Cốt sau khi kệt đã khô sơn.
- Đá mài mịn, giấy ráp 240 – 400, bể mài, giẻ lau.
- Phiếu các bước công việc.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chọn sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn, đều; - Kệt sơn đúng vị trí; - Mài cốt phẳng, nhẵn; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Trực quan, phỏng vấn; - Quan sát, phỏng vấn; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Quan sát, sử dụng thước; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: THÍ SƠN LẦN 1

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: H6

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Chọn sơn thí, ra sơn thí lần 1, ủ sơn thí, mài sơn thí lần 1.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Sơn đen, sơn quang được dùng làm sơn thí.
- Sơn đặc được pha dầu hoả để loãng bớt.
- Độ dày sơn 0,2 mm.
- Sơn được trang đều phẳng.
- Buồng ủ sơn luôn ẩm, không nắng, nóng, không bụi.
- Thời gian ủ sơn từ 1,5 ngày đến 2 ngày.
- Mặt cốt mài phẳng nhẵn không gai gợn.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ trong nghề;
- Phân biệt được các loại sơn, tỉ lệ pha trộn sơn thí;
- Trang sơn đúng quy trình, kỹ thuật;
- Ủ được sơn đảm bảo độ khô;
- Mài cốt đạt yêu cầu kỹ thuật;
- Chọn, sửa các loại đá mài đúng chủng loại.

2. Kiến thức:

- Nêu được tính chất, đặc điểm của vật liệu gỗ, sơn ta;
- Mô tả được quy trình ủ sơn;
- Trình bày được quy trình thí sơn, mài phẳng cốt;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Sơn đen, sơn quang, dầu hoả, sơn thí.
- Cốt đã mài kệt.
- Bát đựng, thép tóc.
- Buồng ủ, giá để sản phẩm, chiếu đắp nước.
- Đá gan gà, giấy ráp 240 – 400, bể mài, giẻ lau.
- Phiếu các bước công việc

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chọn sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn, đều; - Ra sơn nền phẳng đều;	- Trực quan, phỏng vấn; - Quan sát, phỏng vấn; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật;
- Mài cốt phẳng, nhẵn; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Quan sát, sử dụng thước; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: THÍ SƠN LẦN 2

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: H7

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Ra sơn thí lần 2, ủ sơn thí lần 2, mài sơn thí lần 2 vóc tương đối phẳng không cần thí sơn lần 3.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Sơn thí lần 1 được dùng để thí sơn lần 2.
- Sơn được trang đều, dày 0,2mm.
- Buồng ủ sơn luôn ẩm, không nắng, nóng, không bụi.
- Thời gian ủ sơn từ 1,5 ngày đến 2 ngày.
- Mặt cốt mài phẳng nhẵn mịn, không gai gợn.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ trong nghề;
- Phân biệt được các loại sơn, tỉ lệ pha trộn sơn thí;
- Trang sơn đúng quy trình, kỹ thuật;
- Ủ được sơn đảm bảo độ khô;
- Mài cốt đạt yêu cầu kỹ thuật;
- Chọn, sửa các loại đá mài đúng chủng loại.

2. Kiến thức:

- Nêu được tính chất, đặc điểm của vật liệu gỗ, sơn ta;
- Mô tả được quy trình ủ sơn;
- Trình bày được quy trình thí sơn, mài phẳng cốt;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Sơn đen, sơn quang, dầu hoả, sơn thí.
- Cốt đã mài thí lần 1.
- Bát đựng, thép tóc.
- Buồng ủ, giá để sản phẩm, chiếu đắp nước.
- Đá gan gà, giấy ráp 240 – 400, bể mài, giẻ lau.
- Phiếu các bước công việc

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chọn sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn, đều; - Ra sơn nền phẳng đều; - Mài cốt phẳng, nhẵn; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Trực quan, phỏng vấn; - Quan sát, phỏng vấn; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Quan sát, sử dụng thước; - Đo chiều thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: SƠN QUANG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: H8

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Vóc đã được mài sơn thí lần 2 phủ lớp sơn quang sau đó ủ khô, mài phẳng đều.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Không còn bụi bắn sót lại trên mặt vóc.
- Mặt vóc được lau thật khô.
- Sơn cánh gián được dùng để sơn quang.
- Sơn được trang đều, dày 0,2mm.
- Buồng ủ sơn luôn ẩm, không nắng, nóng, không bụi.
- Thời gian ủ sơn từ 1,5 ngày đến 2 ngày.
- Mặt cốt mài phẳng nhẵn mịn, không gai gợn.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ trong nghề;
- Phân biệt được các loại sơn, tỉ lệ pha trộn sơn quang;
- Trang sơn đúng quy trình, kỹ thuật;
- Ủ được sơn đảm bảo độ khô;
- Mài cốt đạt yêu cầu kỹ thuật;
- Chọn, sửa các loại đá mài đúng chủng loại.

2. Kiến thức:

- Nêu được tính chất, đặc điểm của vật liệu gỗ, sơn ta;
- Mô tả được quy trình ủ sơn;
- Trình bày được quy trình phủ sơn, mài phẳng cốt;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Giẻ mềm, chậu nước sạch.
- Sản phẩm đã mài thí lần 2.
- Sơn cánh gián, bát đựng, thép tóc.
- Cốt đã ra sơn quang.
- Buồng ủ, giá để sản phẩm, chiếu đắp nước.
- Đá gan gà, giấy ráp 240 – 400, bể mài.
- Phiếu các bước công việc.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chọn sơn đúng loại; - Ra sơn nền phẳng đều; - Mài cốt phẳng, nhẵn; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Trực quan, phỏng vấn; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Quan sát, sử dụng thước; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: NÙN THAN ĐÁNH BÓNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: H9

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Cuộn mớ tóc rối với bông nồn, chấm bột than xoan ướt sát đi sát lại hoặc quay tròn trên mặt sản phẩm đã mài ra, chấm bột than xoan vào lòng bàn tay xoa đi xoa lại, lau mặt sản phẩm thật sạch, xả nước, chấm bột than xoan hoặc bột ti tan vào lòng bàn tay xoa lại lần nữa mặt sơn mài bóng loáng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Nhúm tóc rối, bông nồn chấm bột than xoan ướt được quay nhẹ tay đều.
- Mặt sản phẩm mịn, nhẵn bóng.
- Mặt sơn bóng loáng.
- Soi mặt lên nền sơn đánh bóng nhìn thấy rõ nét lông mi, lông mày.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Đánh bóng được sản phẩm đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Nùn than đánh bóng đúng quy trình, kỹ thuật.

2. Kiến thức:

- Nêu được tính chất, công dụng của bột than xoan, bột ti tan;
- Mô tả được quy trình kỹ thuật nùn than đánh bóng;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Sản phẩm mài ra đã được mài chỉnh sửa nhẵn bóng.
- Tóc rối, bông nồn, bột than xoan, bột trắng ti tan.
- Giẻ lau mềm, sạch, bát nước sạch.
- Phiếu các bước công việc.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ nhẵn bóng đánh bóng bằng tóc với bông nồn chấm bột than xoan;	- Trực quan, phỏng vấn;
- Độ nhẵn bóng đánh bóng bằng lòng bàn tay chấm bột than xoan, bột ti tan;	- Trực quan, phỏng vấn;
- Độ nhẵn, bóng của sản phẩm;	- Trực quan, kiểm tra độ nhẵn, bóng của sản phẩm theo yêu cầu kỹ thuật;
- Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: VẼ ĐỒ NÉT

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: 11

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Can bản vẽ lên vóc, vẽ đồ nét, hong khô, xoa nhẵn, phủ sơn, ủ sơn, mài nhẵn, đánh bóng, lau xi.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Các chi tiết rõ, không bị nhoè, mờ.
- Tranh được vẽ từng nét riêng biệt, không tô mảng, nét vẽ chắc, khoẻ.
- Không để sản phẩm bị nắng, nóng, bụi, sạn.
- Hong khô từ 0,5 ngày đến 1 ngày.
- Các hoạ tiết nhẵn, đường nét sắc, không gợn.
- Sơn được phủ một lớp mỏng từ 0,1 mm đến 0,2 mm không che lấp nét vẽ.

- Màu sơn phù hợp màu sản phẩm mẫu.
- Buồng ủ luôn ẩm, không nắng, nóng, bụi.
- Thời gian ủ từ 2 đến 3 ngày.
- Mặt sản phẩm nhẵn bóng, phẳng đều.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Vẽ đồ nét phủ sơn, mài nhẵn, đánh bóng đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Vẽ đồ nét đúng quy trình, kỹ thuật;
- Ủ được sản phẩm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Sửa chữa được các dụng cụ trong nghề.

2. Kiến thức:

- Nêu được tính chất, công dụng của sơn, bột than xoan, bột ti tan;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Mô tả được quy trình kỹ thuật vẽ đồ nét phủ sơn, mài nhẵn, đánh bóng;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Tấm vóc, bản vẽ mẫu.
- Giấy can, giấy pơ luya sát bột trắng ti tan một mặt.
- Bút chì cứng, bút lông, sơn đen, sơn màu, sơn cánh gián, thép sơn.
- Tấm vóc đã can bản vẽ.
- Sản phẩm mẫu.
- Sản phẩm vẽ đồ nét đã hong khô.
- Giấy ráp 1000 – 1500, khăn lau mềm.
- Sản phẩm vẽ đồ nét đã xoa nhẵn.
- Sản phẩm vẽ đồ nét đã phủ sơn.
- Buồng ủ sơn, giá để sản phẩm chiếu hấp nước.
- Sản phẩm đã ủ sơn.
- Bể mài, giẻ lau.
- Sản phẩm đã mài nhẵn
- Tóc rối, bông nõn, bột than xoan, bát nước, giẻ lau mềm
- Sản phẩm đã đánh bóng.
- Xi, khăn mềm, sạch, chậu nước sạch, mút pha cao su.

- Phiếu các bước công việc.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- In can mẫu chính xác, rõ nét; - Vẽ nét đúng theo mẫu, không nhòe, không mờ; - Chọn sơn, phân loại sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn đều; - Phủ sơn dàn đều không bị đọng, không bị cháy; - Ủ sơn khô đều; - Mài ra đúng theo yêu cầu của bản mẫu; - Sản phẩm đánh bóng đều, không xước, không mờ; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Bản vẽ mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Cân, đong, đo; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Quan sát, phỏng vấn; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm, quan sát; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: ĐẮP NỒI

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: I2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Can hình hoạ tiết đắp nổi, đắp nổi sơn, hong khô, rắc trai vỏ trứng, vàng, bạc vụn theo mẫu, ủ sơn, mài nhẵn, toát sơn, ủ sơn, mài bóng, đánh bóng, lau xi.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Hình hoạ tiết được can chính xác in rõ trên nền vóc.
- Màu sắc, độ dày sơn đắp nổi đúng theo mẫu.
- Màu tô, tía đúng mẫu.
- Không để sản phẩm bị nắng, bụi
- Thời gian sơn đắp nổi khô mặt: 1/2 ngày.
- Trai, vỏ trứng, vàng, bạc vụn được kết dính với sơn vừa khô mặt và được kết dính sâu hơn do búa gõ gõ nhẹ.
- Buồng ủ luôn ẩm, không nắng, nóng, bụi.
- Thời gian ủ từ 2 đến 3 ngày.
- Chỉ mài các hoạ tiết đắp nổi.
- Mặt mài phẳng nhẵn, không để rung, mòn hết vàng, bạc, trai trứng đã rắc.
- Lớp sơn mỏng trang đều trên bề mặt sản phẩm.
- Mặt sản phẩm bóng loáng.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Can hoạ tiết, đắp nổi, phủ sơn, mài nhẵn, đánh bóng đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Đắp nổi đúng quy trình, kỹ thuật;
- Ủ được sản phẩm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Sửa chữa được các dụng cụ trong nghề.

2. Kiến thức:

- Nêu được tính chất, công dụng của sơn, bột than xoan, bột ti tan;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Mô tả được quy trình kỹ thuật đắp nổi, phủ sơn, mài nhẵn, đánh bóng;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ mẫu, sản phẩm mẫu.
- Sản phẩm đã làm vóc.
- Giấy can, giấy trắng sát bột trắng ti tan một mặt.
- Bút chì cứng.
- Sản phẩm đã can hình hoạ tiết đắp nổi.
- Sơn đen, sơn cánh gián, bột màu.
- Bút lông, thép tóc, bát đựng, mảnh gỗ lót, giẻ lau mềm, búa gỗ.
- Sản phẩm mẫu.
- Sản phẩm đã đắp nổi sơn.
- Buồng ủ, giá để sản phẩm, chiếu đắp nước.
- Sản phẩm đắp nổi sơn se mặt.
- Vỏ trai, trứng, vàng, bạc vụn.
- Mẫu sản phẩm.

- Sản phẩm đã rắc hạt trai, trứng, vàng, bạc vụn.
- Sản phẩm đã ủ.
- Giấy ráp 240 – 400, bề mài, giẻ lau.
- Sản phẩm đã mài nhẵn.
- Tóc rối, bông nồn, bột than xoan, bát nước, giẻ lau mềm.
- Phiếu các bước công việc.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- In can mẫu chính xác, rõ nét; - Đắp nổi họa tiết theo đúng bản mẫu; - Chọn sơn, phân loại sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn đều; - Phủ sơn dàn đều không bị đọng, không bị cháy; - Ủ sơn khô đều; - Mài ra đúng theo yêu cầu của bản mẫu; - Sản phẩm đánh bóng đều, không xước, không mờ; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Bản vẽ mẫu; - Cân, đồng, đo, trực quan; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm; - Bản mẫu; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm, quan sát; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: GẮN TRAI, VỎ TRÚNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: I3

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Can bản vẽ hoạ tiết lên vóc, chọn sơn, ra sơn trên bề mặt hoạ tiết đã can, hong khô, chọn trai, vỏ trứng, gắn trai vỏ trứng, gõ nhẹ cho trai, vỏ trứng kết dính với sơn, gọt sửa mảng hoạ tiết, mài nhẵn, toát sơn, ủ sơn, mài bóng, đánh bóng, lau xi.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Can chi tiết rõ không bị nhoè, mờ.
- Sơn được chọn theo màu cần thể hiện.
- Sơn được trang đều, trùn hơi rộng hơn cả mảng hoạ tiết can từ 1 mm đến 2 mm.

- Không để sản phẩm bị nắng, nóng, bụi.
- Thời gian sơn ráo mặt từ 20 đến 30 phút.
- Kích thước, màu hạt chọn theo thiết kế.
- Trai vỏ trứng vụn được gắn kín đều trên cả mảng hoạ tiết, gắn diện rộng hơn từ 1 mm đến 2 mm.

- Trai, vỏ trứng chìm xuống lớp sơn.
- Không gõ mạnh làm lồi lõm mặt sơn.
- Mảng hoạ tiết được gọt sửa theo đúng mẫu.
- Buồng ủ sơn luôn ẩm, không nắng, nóng, khô.
- Thời gian ủ từ 2 đến 3 ngày.
- Mặt mài nhẵn, phẳng đều, không lồi lõm, gợn.
- Sơn được toát mỏng, trang đều trên bề mặt sản phẩm, độ dày 0,1mm.
- Buồng ủ sơn luôn ẩm, không nắng, nóng, khô.
- Thời gian ủ từ 1,5 đến 2 ngày.
- Sản phẩm nhẵn bóng, trên mặt không có vết xước mờ, trai, vỏ trứng phẳng.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng:

- Can bản vẽ, ra sơn trên bề mặt hoạ tiết đã can, gắn vỏ trai, vỏ trứng, phủ sơn, mài nhẵn, đánh bóng đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Gắn vỏ trai, vỏ trứng đúng quy trình, kỹ thuật ;
- Ủ được sản phẩm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Sửa chữa được các dụng cụ trong nghề.

2. Kiến thức:

- Nêu được tính chất, công dụng của sơn, bột than xoan, bột ti tan;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Mô tả được quy trình kỹ thuật gắn vỏ trai, vỏ trứng, phủ sơn, mài nhẵn, đánh bóng;
- Nêu được các biện pháp an toàn và bảo hộ lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ mẫu, sản phẩm mẫu.
- Sản phẩm đã làm vóc.
- Giấy can, giấy pơ luya sát bột trắng ti tan một mặt.

- Bút chì cứng, sơn cánh gián, sơn đen, bát đựng, thép sơn.
- Tấm vóc đã can bản vẽ.
- Vóc đã ra sơn.
- Giá để sản phẩm, buồng ủ sơn, chiếu hấp nước.
- Trai vỏ trứng đã tinh chế.
- Vóc đã ra sơn ráo mặt.
- Sản phẩm mẫu.
- Sản phẩm đã gắn trai, vỏ trứng.
- Búa gỗ, dao trổ.
- Sản phẩm mẫu.
- Đá mài xanh, bề mài, giẻ lau, giấy ráp 1000 - 1500.
- Sản phẩm đã ủ sơn
- Sản phẩm đã toát sơn.
- Sản phẩm toát sơn đã ủ.
- Sản phẩm đã mài bóng.
- Tóc rối, bông nồn, bột than xoan, xi, bát nước, giẻ lau mềm sạch.
- Phiếu các bước công việc.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- In can mẫu chính xác, rõ nét; - Chọn sơn, phân loại sơn đúng loại; - Trộn sơn nhuyễn đều; - Phủ sơn dàn đều không bị đọng, không bị cháy - Chọn trai, vỏ trứng đúng loại, màu sắc; - Gắn trai, vỏ trứng theo đúng mẫu; - Mài sản phẩm phẳng, nhẵn; - Ủ sơn khô đều; - Sản phẩm đánh bóng đều, không xước, không mờ; - Sự phù hợp về định mức thời gian và an toàn lao động.	- Bản vẽ mẫu; - Cân, đồng, đo, trực quan; - Trực quan; - Trực quan, kiểm tra độ đều, phẳng của sơn theo yêu cầu kỹ thuật; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm - Bản mẫu; - Thước thẳng, trực quan; - Yêu cầu kỹ mỹ thuật của sản phẩm, quan sát; - Đối chiếu thời gian thao tác với thời gian định mức.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM CHỈ THẲNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K1

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu chỉ thẳng, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn chỉ thẳng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc đều nhau;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Nét tách chỉ thẳng rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng.
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đều nhau;
- Cưa được vật liệu trai ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu chỉ thẳng;
- Khảm được chỉ thẳng đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm chỉ thẳng;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của chỉ thẳng;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm chỉ thẳng;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm chỉ thẳng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm chỉ thẳng;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm chỉ thẳng;
- Phiếu các bước công việc khảm chỉ thẳng;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc đều nhau; - Đường cưa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết rõ ràng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM CHỈ CONG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu chỉ cong, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn chỉ cong.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc đều nhau;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Nét tách chỉ cong mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đều nhau;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu chỉ cong;
- Khảm được chỉ cong đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm chỉ cong;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của chỉ cong;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm chỉ cong;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm chỉ cong.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm chỉ cong;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm chỉ cong;
- Phiếu các bước công việc khảm chỉ cong;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc đều nhau; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại rõ ràng;	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu. - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm. - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng. - Quan sát bằng mắt.
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM HẠT TRÒN
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K3

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu hạt tròn, can mẫu, cưa, ghép, đầu đính, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn hạt tròn.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc đều nhau;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày ± 1 mm;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyển đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Nét tách hạt tròn mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đều nhau;
- Cưa được vật liệu trai ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu hạt tròn;
- Khảm được hạt tròn đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm hạt tròn;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của hạt tròn;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm hạt tròn;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm hạt tròn.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm hạt tròn;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm hạt tròn;
- Phiếu các bước công việc khảm hạt tròn;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc đều nhau; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại rõ ràng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM GẮM CẨM QUY

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K4

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu gắm cẩm quy, can mẫu, cưa, ghép, đầu đính, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn gắm cẩm quy.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc đều nhau;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày ± 1 mm;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Nét tách gắm cẩm quy mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đều nhau;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu gắm cẩm quy;
- Khảm được gắm cẩm quy đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm gắm cẩm quy;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của gắm cẩm quy;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm gắm cẩm quy;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm gắm cẩm quy.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm gắm cẩm quy;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm gắm cẩm quy;
- Phiếu các bước công việc khảm gắm cẩm quy;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc đều nhau; - Đường cửa nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại rõ ràng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM HOA VĂN

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K5

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu hoa văn, can mẫu, cưa, ghép, đấu đỉnh, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn găm hoa văn.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc đều nhau;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Nét tách Hoa văn mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đều nhau;
- Cưa được vật liệu trai ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu hoa văn;
- Khảm được hoa văn đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm hoa văn;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của hoa văn;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm hoa văn;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm hoa văn.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm hoa văn;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm hoa văn;
- Phiếu các bước công việc khảm hoa văn;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc đều nhau; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của hoa văn; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM DÂY NHO

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K6

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu dây nho, can mẫu, cưa, ghép, đấu đỉnh, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn găm Dây nho.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc đều nhau;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Nét tách dây nho mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đều nhau;
- Cưa được vật liệu trai ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu dây nho;
- Khảm được dây nho đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm dây nho;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của dây nho;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm dây nho;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm dây nho.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm dây nho;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm dây nho;
- Phiếu các bước công việc khảm dây nho;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc đều nhau; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của dây nho; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM CÂY CẢNH

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K7

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu cây cảnh, can mẫu, cura, ghép, đấu dính, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn găm cây cảnh.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc đều nhau;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cura các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Nét tách cây cảnh mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đều nhau;
- Cura được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu cây cảnh;
- Khảm được cây cảnh đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm cây cảnh;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cây cảnh;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm cây cảnh;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm cây cảnh.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm cây cảnh;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm cây cảnh;
- Phiếu các bước công việc khảm cây cảnh;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc đều nhau; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của cây cảnh; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM HOA LÁ

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K8

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu hoa lá, can mẫu, cưa, ghép, đấu đỉnh, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn găm Hoa lá.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc đều nhau;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Nét tách hoa lá mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đều nhau;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu hoa lá;
- Khảm được hoa lá đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch;

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm hoa lá;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của hoa lá;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm hoa lá;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm hoa lá.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm cây cảnh;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm hoa lá;
- Phiếu các bước công việc khảm hoa lá;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc đều nhau; - Đường cưa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của Hoa lá; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM VÂN MÂY

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K9

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu vân mây, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn găm Vân mây.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc đều nhau;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyển đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Nét tách Vân mây mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đều nhau;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu vân mây;
- Khảm được vân mây đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm vân mây;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của vân mây;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm vân mây;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm vân mây.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm vân mây;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm vân mây;
- Phiếu các bước công việc khảm vân mây;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc đều nhau; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của vân mây; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM SÓNG NƯỚC

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: K10

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu sóng nước, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn găm sóng nước.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc đều nhau;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Nét tách Sóng nước mềm mại, rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đều nhau;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu sóng nước;
- Khảm được sóng nước đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm sóng nước;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của sóng nước;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm sóng nước;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm sóng nước;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm sóng nước;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm sóng nước;
- Phiếu các bước công việc khảm sóng nước;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc đều nhau; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của sóng nước; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẨM CHỈ MẪU TỬ

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: L1

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu chỉ mẫu tử, can mẫu, cưa, ghép, đấu đỉnh, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn chỉ mẫu tử.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc đều nhau;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày ± 1 mm;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;

- Nét tách chỉ mẫu tử rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đều nhau;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu chỉ mẫu tử;
- Khảm được chỉ mẫu tử đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm chỉ mẫu tử;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của chỉ mẫu tử;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm chỉ mẫu tử;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm chỉ mẫu tử.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm chỉ mẫu tử;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm chỉ mẫu tử;
- Phiếu các bước công việc khảm chỉ mẫu tử;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc đều nhau; - Đường của nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết rõ ràng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM CHỈ CONG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: L2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu chỉ cong, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn chỉ cong.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc đều nhau;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày ± 1 mm;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách chỉ cong rõ ràng, mềm mại;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đều nhau;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu chỉ cong
- Khảm được chỉ cong đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm chỉ cong;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của chỉ cong;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm chỉ cong;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm chỉ cong.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm chỉ cong;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm chỉ cong;
- Phiếu các bước công việc khảm chỉ cong;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc đều nhau; - Đường của nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhấn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết rõ ràng, mềm mại; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẨM HẠT TRÁU

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: L3

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu hạt trấu, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn hạt trấu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc đều hài hòa;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách hạt trấu rõ ràng, mềm mại;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc hài hòa;
- Cưa được vật liệu trai, ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu hạt trấu;
- Khảm được hạt trấu đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm hạt trấu;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của hạt trấu;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm hạt trấu;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm hạt trấu.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm hạt trấu;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm hạt trấu;
- Phiếu các bước công việc khảm hạt trấu;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc đều nhau; - Đường của nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của hạt trâu; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM HẠT TRÁM

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: L4

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu hạt trám, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn hạt trám.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc đều hài hòa;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách hạt trám rõ ràng, mềm mại;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc hài hòa;
- Cưa được vật liệu trai, ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu hạt trám;
- Khảm được hạt trám đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm hạt trám;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của hạt trám;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm hạt trám;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm hạt trám.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm hạt trám;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm hạt trám;
- Phiếu các bước công việc khảm hạt trám;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc đều nhau; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của hạt trám; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM HOA VĂN LÁ

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: L5

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu hoa văn lá tây, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lầy dầu, đục, lầy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn hoa văn lá tây.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của hoa văn lá tây;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình hoa văn lá tây theo mẫu;
- Khảm được hình hoa văn lá tây đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm hoa văn lá tây;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của hoa văn lá tây;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm hoa văn lá tây;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm hoa văn lá tây.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm hoa văn lá tây;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn. Bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm hoa văn lá tây;
- Phiếu các bước công việc khảm hoa văn lá tây;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của nho sóc; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM TÙNG HẠC

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: L7

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu tùng hạc, can mẫu, cưa, ghép, đục dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn Tùng hạc.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, sinh động diễn tả đúng đặc điểm của Tùng hạc;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu theo đúng mẫu tùng hạc;
- Khảm được hình tùng hạc đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm tùng hạc;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của tùng hạc;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm tùng hạc;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm tùng hạc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm tùng hạc;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm tùng hạc;
- Phiếu các bước công việc khảm tùng hạc;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của từng hạc; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM HOA HỒNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: L8

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu hoa hồng, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn hoa hồng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của Hoa hồng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu theo đúng mẫu hoa hồng;
- Khảm được hình nho sóc đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm hoa hồng;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của hoa hồng;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm hoa hồng;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm hoa hồng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm hoa hồng;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm hoa hồng;
- Phiếu các bước công việc khảm hoa hồng;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của hoa hồng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM VÂN MÂY

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: L9

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu vân mây, can mẫu, cưa, ghép, đục dính, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, mài sơn và mài sau khi mài sơn vân mây.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của vân mây;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng.
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu theo đúng mẫu vân mây;
- Khảm được hình vân mây đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm vân mây;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của vân mây;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm vân mây;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm vân mây.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm vân mây;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước ;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm vân mây;
- Phiếu các bước công việc khảm vân mây;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của vân mây; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc;

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM SÓNG NƯỚC

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: L10

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu sóng nước, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn Sóng nước.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của Sóng nước;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu theo đúng mẫu sóng nước;
- Khảm được hình sóng nước đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được quy trình các bước khảm sóng nước;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của sóng nước;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm sóng nước;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm sóng nước.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm sóng nước;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm Sóng nước;
- Phiếu các bước công việc khảm sóng nước;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của sóng nước; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM CHÙA MỘT CỘT

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: L11

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu chùa Một cột, can mẫu, cưa, ghép, đầu đỉnh, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn Chùa một cột.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừ không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của chùa Một cột;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừ không, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu theo đúng mẫu chùa Một cột;
- Khảm được hình chùa Một cột đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm chùa Một cột;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của chùa Một cột;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm chùa Một cột;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm chùa Một cột.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm chùa Một cột;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừ không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm chùa một cột;
- Phiếu các bước công việc khảm chùa một cột;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng .

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của Chùa một cột; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CHÙA THÁP

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: L12

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu chùa tháp, can mẫu, cưa, ghép, đầu đỉnh, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn chùa Tháp.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừ không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của chùa Tháp;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừ không, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu theo đúng mẫu chùa Tháp;
- Khảm được hình chùa tháp đảm bảo câu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm chùa Tháp;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của chùa Tháp;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm chùa tháp;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm chùa Tháp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm chùa tháp;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừ không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm chùa Tháp;
- Phiếu các bước công việc khảm chùa Tháp;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của chùa Tháp; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM TƯỜNG GẠCH

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: M1

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu tường gạch, can mẫu, cưa, ghép, đấu đỉnh, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn tường gạch.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của Tường gạch;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu theo đúng mẫu tường gạch;
- Khảm được hình tường gạch đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm tường gạch;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của tường gạch;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm tường gạch;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm tường gạch.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm tường gạch;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm tường gạch;
- Phiếu các bước công việc khảm tường gạch;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết rõ ràng, diễn tả được đặc điểm kiến trúc của Tường gạch; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM CHỈ CONG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: M2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu chỉ cong, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn chỉ cong.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc đều nhau;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyển đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;

- Nét tách chỉ cong rõ ràng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, xác phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc đều nhau;
- Cưa được vật liệu trai ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu chỉ cong;
- Khảm được chỉ cong đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm chỉ cong;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của chỉ cong;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm chỉ cong;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm chỉ cong.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm chỉ cong;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm chỉ cong;
- Phiếu các bước công việc khảm chỉ cong;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc đều nhau; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của chỉ công; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM HẠT TRÒN

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: M4

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu hạt tròn, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn hạt tròn.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc đều hài hòa;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách hạt tròn rõ ràng, mềm mại;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc hài hòa;
- Cưa được vật liệu trai, ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các chi tiết đúng mẫu hạt tròn;
- Khảm được hạt tròn đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm hạt tròn;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của hạt tròn;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm hạt tròn;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm hạt tròn.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm hạt tròn;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, phụ kiện;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm hạt tròn;
- Phiếu các bước công việc khảm hạt tròn;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc đều nhau; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết rõ ràng, mềm mại diễn tả được đặc điểm của hạt tròn; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẮM HOA VĂN

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: M5

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu hoa văn, can mẫu, cưa, ghép, đầu đỉnh, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn hoa văn.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của hoa văn;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình hoa văn theo mẫu;
- Khảm được hình hoa văn đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm hoa văn;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của hoa văn;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm hoa văn;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm hoa văn.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm hoa văn;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm hoa văn;
- Phiếu các bước công việc khảm hoa văn;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường của nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhấn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của hoa văn; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm ; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM DÂY DƯA

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: M6

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu dây dưa, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn dây dưa.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của dây dưa;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình dây dưa theo mẫu;
- Khảm được hình dây dưa đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm dây dưa;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của dây dưa;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm dây dưa;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm dây dưa;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm dây dưa;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm dây dưa;
- Phiếu các bước công việc khảm dây dưa;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường của nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhấn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của dây dưa; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM TRIỆN GÓC

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: M7

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu triện góc, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lái sơn và mài sau khi lái sơn Triện góc.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, xác phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{ mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn, chuyển đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;

- Nét tách các chi tiết rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của triện góc;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai, ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu theo đúng mẫu triện góc;
- Khảm được hình triện góc đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm triện góc;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của triện góc;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm triện góc;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm triện góc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm triện góc;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, xác, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm triện góc;
- Phiếu các bước công việc khảm triện góc;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của triện góc; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM VÂN MÂY

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: M8

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu vân mây, can mẫu, cưa, ghép, đục dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn vân mây.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyển đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của vân mây;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu theo đúng mẫu vân mây;
- Khảm được hình vân mây đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm vân mây;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của vân mây;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm vân mây;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm vân mây;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm vân mây;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm vân mây;
- Phiếu các bước công việc khảm vân mây;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyên đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của vân mây; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM SÓNG NƯỚC

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: M9

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu sóng nước, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn sóng nước.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của Sóng nước;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu theo đúng mẫu Sóng nước;
- Khảm được hình sóng nước đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm sóng nước;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của sóng nước;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm sóng nước;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm sóng nước.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm sóng nước;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm sóng nước;
- Phiếu các bước công việc khảm sóng nước;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của Sóng nước; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẮM CÂY CẢNH

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: M10

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu cây cảnh, can mẫu, cửa, ghép, đầu đỉnh, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn cây cảnh.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cửa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của cây cảnh;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cửa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình cây cảnh theo mẫu;
- Khảm được hình cây cảnh đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được quy trình các bước khảm cây cảnh;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cây cảnh;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm cây cảnh;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm cây cảnh.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm cây cảnh;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm cây cảnh;
- Phiếu các bước công việc khảm cây cảnh;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của cây cảnh; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM KHÓM HOA SEN

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: N1

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu khóm hoa sen, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn khóm hoa sen.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của Khóm hoa sen;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình khóm hoa sen theo mẫu;
- Khảm được hình khóm hoa sen đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm khóm hoa sen;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của khóm hoa sen;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm khóm hoa sen;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm khóm hoa sen.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm khóm hoa sen;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm khóm hoa sen;
- Phiếu các bước công việc khảm khóm hoa sen;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của khóm hoa sen; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẮM CẢNH HOA HỒNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: N2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu cảnh hoa hồng, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn cảnh hoa hồng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyển đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của cảnh hoa hồng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình cảnh hoa hồng theo mẫu;
- Khảm được hình cảnh hoa hồng đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm cảnh hoa hồng;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cảnh hoa hồng;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm cảnh hoa hồng;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm cảnh hoa hồng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm cảnh hoa hồng;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm cảnh hoa hồng;
- Phiếu các bước công việc khảm cảnh hoa hồng;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của cảnh hoa hồng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẮM CẢNH HOA CÚC

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: N3

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu cảnh hoa cúc, can mẫu, cưa, ghép, đấu đỉnh, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn cảnh hoa cúc.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của cảnh hoa cúc;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình cảnh hoa cúc theo mẫu;
- Khảm được hình cảnh hoa cúc đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm cảnh hoa cúc;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cảnh hoa cúc;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm cảnh hoa cúc;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm cảnh hoa cúc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm cảnh hoa cúc;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm cảnh hoa cúc;
- Phiếu các bước công việc khảm cảnh hoa cúc;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của cảnh hoa cúc; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẸM QUẢ LỰU

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: N4

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu quả lựu, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn quả lựu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của quả lựu;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc, đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình quả lựu theo mẫu;
- Khảm được hình quả lựu đảm bảo câu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm quả lựu;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của quả lựu;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm quả lựu;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm quả lựu.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm quả lựu;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm quả lựu;
- Phiếu các bước công việc khảm quả lựu;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của quả lựu; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CÂY ĐÀO

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: N5

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu cây đào, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn cây đào.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của cây đào;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình cây đào theo mẫu;
- Khảm được hình cây đào đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm cây đào;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cây đào;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm cây đào;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm cây đào.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm cây đào;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm cây đào;
- Phiếu các bước công việc khảm cây đào;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cưa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của cây đào; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM CÂY TÙNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: N6

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu cây tùng, can mẫu, cưa, ghép, đầu đỉnh, lấy dấu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn cây tùng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyển đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của cây tùng;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình cây tùng theo mẫu;
- Khảm được hình cây tùng đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm cây tùng;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cây tùng;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm cây tùng;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm cây tùng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm cây tùng;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm cây tùng;
- Phiếu các bước công việc khảm cây tùng;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của cây tùng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẪM CÂY TRÚC

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: N7

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu cây trúc, can mẫu, cưa, ghép, đục dính, lẩy dầu, đục, lẩy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lẩy sơn và mài sau khi lẩy sơn cây trúc.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của cây trúc;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình cây trúc theo mẫu;
- Khảm được hình cây trúc đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm cây trúc;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cây trúc;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm cây trúc;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm cây trúc;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm cây trúc;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai ;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm cây trúc;
- Phiếu các bước công việc khảm cây trúc;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của cây trúc; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CÂY LAN

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: N8

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu cây lan, can mẫu, cưa, ghép, đầu dính, lẩy đầu, đục, lẩy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn cây lan.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của cây lan;
- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình cây lan theo mẫu;
- Khảm được hình cây lan đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm cây lan;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cây lan;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm cây lan;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm cây lan.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm cây lan;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm cây lan;
- Phiếu các bước công việc khảm cây lan;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của tây lan; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CÂY DỪA

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: N9

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định kích thước, hình dáng mẫu cây dừa, can mẫu, cưa, ghép, đục dính, lấy dầu, đục, lấy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn cây dừa.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả đúng đặc điểm của cây dừa;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình cây dừa theo mẫu;
- Khảm được hình cây dừa đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết mài sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước khảm cây dừa;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của cây dừa;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm cây dừa;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm cây dừa.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm cây dừa;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn, bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm cây dừa;
- Phiếu các bước công việc khảm cây dừa;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Gắn ghép kín khít nhẵn phẳng; - Nét tách tia các chi tiết mềm mại, rõ ràng, diễn tả được đặc điểm của cây dừa; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XEN LỌNG HOA HỒNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: N10

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định vị trí làm xương xen lọng bằng trai, mắt lọng ghép hoa hồng, dùng đục nhọn khoan lỗ, luồn lười cửa qua, cắt xương xen lọng, lấy dấu, cắt mắt lọng ghép bằng ốc, cừu khổng, tai trai sau đó liên kết mắt lọng ghép với xương xen lọng và cắt đường bao hoa hồng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, cừu khổng, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cửa các vật liệu nhẵn chuyển đều;
- Các mối ghép giữa xương xen lọng và mắt lọng kín, khít;
- Đảm bảo độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Mặt sản phẩm sạch, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cửa được vật liệu trai, ốc... đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được xương xen lọng và mắt lọng thành hình hoa hồng theo mẫu;
- Xen, lọng được hình hoa hồng đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết gắn, ghép, mài sản phẩm phẳng, nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước xen, lọng hoa hồng;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của hoa hồng;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu xen, lọng hoa hồng;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật xen, lọng hoa hồng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu xen, lọng hoa hồng;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước xen, lọng hoa hồng;
- Phiếu các bước công việc xen, lọng hoa hồng;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhấn chuyển đều; - Các mối ghép giữa xương xen lọng và mắt lọng kín, khít; - Gắn ghép nhẵn, phẳng - Diễn tả được đặc điểm của hoa hồng; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XEN LỌNG HOA SEN

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: N11

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định vị trí làm xương xen lồng bằng trai, mắt lồng ghép Hoa sen, dùng mũi nhọn khoan lỗ, luồn lưỡi cưa qua, cắt xương xen lồng, lấy dấu, cắt mắt lồng ghép bằng ốc, cữ khổng, tai trai sau đó liên kết mắt lồng ghép với xương xen lồng và cắt đường bao hoa sen.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, cữ khổng, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cưa các vật liệu nhẵn chuyển đều;
- Các mối ghép giữa xương xen lồng và mắt lồng kín, khít
- Đảm bảo độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Mặt sản phẩm sạch, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cữ khổng, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai, ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được xương xen lồng và mắt lồng thành hình hoa sen theo mẫu;
- Xen, lồng được hình hoa sen đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu;
- Biết gắn, ghép, mài sản phẩm phẳng, nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước xen, lồng hoa sen;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của hoa sen;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu xen, lồng hoa sen;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật xen, lồng hoa sen;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu xen, lồng hoa sen;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cữ khổng, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước xen, lồng hoa sen;
- Phiếu các bước công việc xen, lồng hoa sen;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cửa nhẵn chuyển đều; - Các mối ghép giữa xương xen lọng và mắt lọng kín, khít; - Gắn ghép nhẵn, phẳng; - Diễn tả được đặc điểm của hoa sen; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XEN LỌNG HOA CÚC

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: N12

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Xác định vị trí làm xương xen lọng bằng trai, mắt lọng ghép Hoa cúc, dùng dùi nhọn khoan lỗ, luồn lười cửa qua, cắt xương xen lọng, lấy dấu, cắt mắt lọng ghép bằng ốc, cừu khổng, tai trai sau đó liên kết mắt lọng ghép với xương xen lọng và cắt đường bao hoa cúc.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, cừu khổng, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày $\pm 1\text{mm}$;
- Đường cửa các vật liệu nhẵn chuyên đều;
- Các mối ghép giữa xương xen lọng và mắt lọng kín, khít;
- Đảm bảo độ phẳng của vật liệu sau khi gắn ghép;
- Mặt sản phẩm sạch, nhẵn, phẳng;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu khổng, xác, tai trai phù hợp;

- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà
- Cửa được vật liệu trai, ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật
- Ghép được xương xen lọng và mắt lọng thành hình hoa cúc theo mẫu
- Xen, lọng được hình hoa cúc đảm bảo cầu kỹ mỹ thuật theo mẫu
- Biết gắn, ghép, mài sản phẩm phẳng, nhẵn sạch

2. Kiến thức

- Mô tả được qui trình các bước xen, lọng hoa cúc;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của hoa cúc;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu xen, lọng hoa cúc;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật xen, lọng hoa cúc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu xen, lọng hoa cúc;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu khổng, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy nhám mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước xen, lọng hoa cúc;
- Phiếu các bước công việc xen, lọng hoa cúc;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đúng hình dáng, kích thước theo mẫu; - Bố trí màu sắc hài hoà hợp lý; - Đường cưa nhẵn chuyển đều; - Các mối ghép giữa xương xen lọng và mắt lọng kín, khít; - Gắn ghép nhẵn, phẳng; - Diễn tả được đặc điểm của hoa cúc; - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.	- Kiểm tra so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát bằng mắt trên thực tế sản phẩm; - Quan sát, dùng thước phẳng rà độ phẳng; - Quan sát bằng mắt; - Quan sát thực tế trong quá trình làm việc.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẲM CON CHIM SÈ

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: 01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Xác định kích thước, hình dáng mẫu con chim sè, can mẫu, cưa, ghép, đục, lẩy đục, đục, lẩy nền, gắn, chờ cho sơn khô, mài, vẽ, tách nét, lải sơn và mài sau khi lải sơn con chim sè.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đúng hình dáng, kích thước, tỷ lệ cân đối hợp lý;
- Bố trí màu sắc hài hoà;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phẳng, không rạn nứt, độ dày vừa phải;

- Đường cưa vật liệu trai nhẵn truyền đều;
- Đảm bảo độ kín khít và độ phẳng của trai sau khi gắn ghép xuống nền gỗ;
- Nét tách các chi tiết tỉ mỉ rõ ràng, sinh động diễn tả được đặc điểm của con chim sè;

- Mặt sản phẩm sạch sơn, nhẵn, mịn;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn được các loại vật liệu trai, ốc, cừu không, xác, tai trai phù hợp;
- Biết bố trí màu sắc phù hợp và hài hoà;
- Cưa được vật liệu trai ốc đạt yêu cầu kỹ mỹ thuật;
- Ghép được các vật liệu thành hình chim sè theo mẫu;
- Biết mài cán sản phẩm phẳng nhẵn sạch.

2. Kiến thức

- Mô tả được quy trình các bước khảm con chi sè;
- Mô tả được đặc điểm hình dáng của chim sè;
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật chọn nguyên vật liệu khảm chim sè;
- Trình bày được yêu cầu kỹ mỹ thuật khảm con chim sè.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu khảm con chim sè;
- Bộ dụng cụ nghề khảm trai;
- Sơn gắn, bột gắn, dao gắn sơn bút can, giấy than, hồ dán, bút chì kim;
- Trai, ốc, cừu không, xác, tai trai, sơn, vật liệu phụ;
- Giấy nhám thô, giấy mịn loại nước;
- Bảng yêu cầu kỹ mỹ thuật, bảng trình tự các bước khảm con chim sè;
- Phiếu các bước công việc;
- Dụng cụ bảo hộ lao động;
- Nhà xưởng đủ diện tích không gian và ánh sáng.